

Số: /TB-HĐTD

Ngân Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) kỳ thi tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023;

Căn cứ biên bản cuộc họp thẩm định, thống nhất danh mục tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023 họp ngày 12 tháng 7 năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023 thông báo danh mục tài liệu ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (đối với từng môn học, từng vị trí việc làm) kỳ thi tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023 (Có danh mục tài liệu ôn thi chi tiết kèm theo).

Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023 không tổ chức ôn thi, không phát tài liệu và không giao nhiệm vụ cho đơn vị nào tổ chức ôn thi tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023.

Các danh mục tài liệu ôn tập chi tiết được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Ngân Sơn (<https://nganson.backan.gov.vn>).

Với nội dung trên, Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2023, thông báo để các đơn vị liên quan, thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn (B/c);
- TT Huyện ủy (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Báo điện tử Bắc Kạn (Đ/N đăng tải TB);
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH-TT&TT (Đăng tải TB);
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Dương Thị Phương Quế**

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP (VÒNG 2)
Thi tuyển dụng viên chức năm 2023 huyện Ngân Sơn
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày /7/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn)

MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
ĐỐI VỚI VỊ TRÍ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

A. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. CÁC VĂN BẢN ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC MÔN.

1. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, gồm: *Chương II; chương III; chương IV; chương V (Điều 19,20)*

2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

3. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm: *Chương IV; chương V*

5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, gồm: *Chương II; chương III; chương IV (Điều 19,20)*

II. PHẦN CHUYÊN NGÀNH.

1. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TOÁN - LÝ; TOÁN - TIN; TOÁN (Kiến thức chuyên ngành môn Toán)

1.1. Kiến thức chuyên môn

Chuẩn kiến thức kỹ năng, sách giáo khoa, sách bài tập môn Toán lớp 9 - *Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, Tổng chủ biên: Phan Đức Chính*; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

1.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại phụ lục IV của công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Chương

trình giáo dục phổ thông môn Toán (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Sách giáo khoa môn Toán 6, Toán 7 - *Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, Tổng Chủ biên: Hà Huy Khoái*. Cụ thể tập trung vào các nội dung sau:

*** Đối với lớp 6:**

- Bài 6: Lũy thừa với số mũ tự nhiên (*SGK Toán 6 tập một, trang 22*).
- Bài 10. Số nguyên tố (*SGK Toán 6 tập một, trang 38*).
- Bài 13: Tập hợp các số nguyên (*SGK Toán 6 tập một, trang 57*).
- Bài 25. Phép cộng và phép trừ số phân số (*SGK Toán 6 tập hai, trang 17*).
- Bài 36. Góc (*SGK Toán 6 tập hai, trang 58*).

*** Đối với lớp 7:**

- Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế (*SGK Toán 7 tập một, trang 20*).
- Bài 13. Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác (*SGK Toán 7 tập một, trang 63*).
- Bài 21. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau (*SGK Toán 7 tập hai, trang 8*).
- Bài 27. Phép nhân đa thức một biến (*SGK Toán 7 tập hai, trang 36*).
- Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác (*SGK Toán 7 tập hai, trang 66*).

2. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI VỊ TRÍ GIÁO VIÊN VĂN - SỬ; VĂN - GDCD (*Kiến thức chuyên ngành môn Văn*)

2.1. Phần kiến thức chuyên môn: Kỹ năng tạo lập văn bản (viết bài văn nghị luận xã hội theo yêu cầu).

2.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại Phụ lục IV của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (tập trung vào hoạt động xác định vấn đề và hoạt động hình thành kiến thức mới) cho các bài sau:

- **Ngữ Văn 6** (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống):

+ Văn bản: Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2015, Tr.119-126) *Ngữ văn 6 tập 1, trang 67-72*.

+ Văn bản Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ, *Tuyển tập*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2011, Tr.203) *Ngữ văn 6 tập 1, trang 93-94*.

Ngữ văn lớp 7 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống):

+ Văn bản: Gặp lá cơm nếp (Thanh Thảo, *Dấu chân qua trắng cỏ*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2015, tr.38-39) - *Ngữ văn 7 tập 1, trang 43*.

+ Văn bản: Bầy chim chìa vôi (Nguyễn Quang Thiều, *Mùa hoa cải bên sông*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2012, tr. 136-146)- *Ngữ văn 7 tập 1, trang 11-16*.

+ Văn bản: Đồng dao mùa xuân (Thơ Nguyễn Khoa Điềm, *Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn*, NXB Văn học, Hà Nội, 2011, tr. 85-86) - *Ngữ văn 7 tập 1, trang 40-41*.

3. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI VỊ TRÍ GIÁO VIÊN SINH - HÓA; SINH-THỂ DỤC; SINH-ĐỊA (Kiến thức chuyên ngành môn Sinh học)

3.1. Phần kiến thức chuyên môn:

Kiến thức Sinh học cấp THCS, cụ thể:

- Kiến thức lớp 6 và lớp 7 (*Theo Chương trình Giáo dục phổ thông - Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

- Kiến thức lớp 8 và lớp 9 (*Theo Chương trình Giáo dục phổ thông – Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

- Sách Bồi dưỡng Học sinh giỏi Sinh học 9 - Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội - TS Phan Khắc Nghệ, Tưởng Hùng Quang, Trần Thái Toàn.

3.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại phụ lục IV của công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cho các bài học sau:

- Lớp 6: (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

- + Bài 19: Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào
- + Bài 25: Hệ thống phân loại sinh vật
- + Bài 27: Vi khuẩn
- + Bài 32: Nấm

- Lớp 7: (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

- + Bài 22. Quang hợp ở thực vật
- + Bài 23. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp
- + Bài 33. Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật
- + Bài 40. Sinh sản hữu tính ở sinh vật

4. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIẾNG ANH

4.1. Kiến thức chuyên môn

4.1.1. Kiến thức ngôn ngữ

a. Ngữ âm: Phát âm và trọng âm của từ.

b. Từ vựng: Các chủ đề theo chương trình môn Tiếng Anh 6,7 – Global success của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; Tiếng Anh 9 – theo chương trình Tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

c. Ngữ pháp:

- + Các thì cơ bản trong Tiếng Anh
- + Câu điều kiện
- + Các dạng so sánh
- + Thể bị động
- + Câu gián tiếp
- + Câu ước
- + Mệnh đề quan hệ
- + Các dạng đảo ngữ
- + Giới từ
- + Các dạng câu hỏi: Tag questions, Wh-questions
- + Cụm động từ
- + Danh động từ

4.1.2. Kỹ năng ngôn ngữ

a. Kỹ năng đọc:

- + Read and fill the missing words in a passage.
- + Read and choose the correct options to complete a passage.
- + Read the passage and choose best answer.

b. Kỹ năng viết:

- + Use the given words/phrases to make meaningful sentences.
- + Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.
- + Combine each pair of sentences.
- + Write a paragraph about 100 words.

4. 2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (Giáo án)

Thiết kế (soạn) hoạt động bài học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thuộc phần Getting started sách giáo khoa Tiếng Anh 6,7 - Global success của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo hướng dẫn tại phụ lục IV của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

B. BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI VỊ TRÍ GIÁO VIÊN MÔN TOÁN

1. Kiến thức chuyên môn.

Kiến thức chung về bộ môn Toán cấp THPT, cụ thể:

- Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Toán lớp 12 (*Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*); sách giáo khoa, sách bài tập môn Toán 12 (*Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam phát hành; Tổng Chủ biên: Trần Văn Hạo*); Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn điều chỉnh một số nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

- Kiến thức môn Toán lớp 10, lớp 11 (*Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT*).

2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án).

Sách giáo khoa môn Toán lớp 10 (tập 1, tập 2) - Bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” do Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành; Tổng Chủ biên: Hà Huy Khoái (Tập trung vào các nội dung sau: Chương IV. Vector; Chương VI. Hàm số, đồ thị và ứng dụng; Chương VII. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng; Chương VIII. Đại số tổ hợp; Chương IX. Tính xác suất theo định nghĩa cổ điển).

C. MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI VỊ TRÍ NHÂN VIÊN

I. VỊ TRÍ NHÂN VIÊN THƯ VIỆN

1. Các văn bản

1.1 Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, gồm:

- *Chương I. Quy định chung - Điều 2, Điều 3, Điều 4.*

- *Chương III. Tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học - Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14.*

- *Chương IV. Tiêu chuẩn thư viện trường trung học - Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19.*

- *Chương VI. Tổ chức thực hiện - Điều 25.*

1.2. Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", gồm:

- *Điều 1*

+ *Phần I. Mục tiêu*

+ *Phần II. Nhiệm vụ và giải pháp: Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền*

2. Kỹ thuật nghiệp vụ thư viện

Tài liệu sử dụng để ôn tập là cuốn: "Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường phổ thông" của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

*** Lưu ý những nội dung sau:**

- Xây dựng vốn tài liệu: Vai trò của tài liệu trong thư viện; các phương thức xây dựng vốn tài liệu thư viện.

- Đăng ký tài liệu: Phương pháp đăng ký cá biệt cho tài liệu.

- Mô tả tài liệu: Mục đích, yêu cầu của mô tả tài liệu.

- Phân loại tài liệu: Mục đích, ý nghĩa của việc phân loại tài liệu.

- Mục lục thư viện: Khái niệm và tác dụng của mục lục thư viện; các hình thức của mục lục.

- Tổ chức phục vụ bạn đọc: Nhiệm vụ của công tác phục vụ bạn đọc; nội dung của công tác phục vụ bạn đọc; thủ tục mượn tài liệu tại phòng đọc.

II. VỊ TRÍ NHÂN VIÊN KẾ TOÁN

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015

Chương I: Những quy định chung: Từ Điều 7 đến điều 18.

Chương II: Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về ngân sách nhà nước: Từ điều 30 đến điều 34

Chương III: Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp: Từ điều 35 đến điều 40

Chương IV: Lập dự toán ngân sách nhà nước: Từ điều 41 đến điều 45.

Chương V: Chấp hành ngân sách nhà nước: Từ điều 49 đến điều 56

2. Luật Kế toán số 88/2015/QH 13 ngày 20/11/2015

Chương I: Những quy định chung: Từ điều 4 đến điều 15.

Chương II: Nội dung công tác kế toán: Từ điều 16 đến điều 42

Chương III: Tổ chức bộ máy và người làm kế toán: Từ điều 49 đến điều 56

3. Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

Chương I: Những quy định chung: Từ điều 1 đến điều 12

Chương III. Lập dự toán ngân sách nhà nước: Từ điều 22 đến điều 29

Chương V: Kế toán kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước: Từ điều 42 đến điều 45.

Chương VI: Công khai ngân sách nhà nước, giám sát của cộng đồng về ngân sách nhà nước: Từ điều 46 đến điều 52

4. Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

Chương I: Những quy định chung: Từ điều 1 đến điều 2.

Chương II: Quy định cụ thể: Từ điều 3 đến điều 7.

**D. MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ:
KỸ THUẬT LÂM NGHIỆP, KHUYẾN NÔNG;
VỊ TRÍ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y, THỦY SẢN**

Phần I. Danh mục vị trí Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản:

I. Các văn bản:

1. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018:

Điều 2: (Giải thích các từ ngữ: Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi trang trại, giống vật nuôi, giống vật nuôi quý hiếm, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung), Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 12, , Điều 24, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 40, Điều 52, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 66, Điều 69, Điều 70, Điều 71.

2. Luật Thú y 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015:

Điều 3: (Giải thích từ ngữ: Động vật trên cạn, động vật thủy sản, bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh động vật, ổ dịch bệnh động vật, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, thuốc thú y, vắc xin), Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 13, Điều 14, Điều 19, Điều 20, Điều 25 đến Điều 31, Điều 65, Điều 68, Điều 69, Điều 103, Điều 104, Điều 107, Điều 108.

3. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi:

Điều 6, Điều 9, Điều 12, Điều 20, Điều 21, Điều 32.

4. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.

Điều 12, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 22.

5. Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

Từ Điều 3 đến Điều 9, Điều 11, Điều 13, Điều 14.

II. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn:

1. Cách xác minh, chẩn đoán, xử lý ổ dịch các bệnh truyền nhiễm trên đàn trâu, bò? Nguyên nhân, sức kháng vi rút, triệu chứng, đường lây truyền mầm bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh: Bệnh viêm da nổi cục, bệnh lở mồm long móng và bệnh tụ huyết trùng.

2. Cách xác minh, chẩn đoán, xử lý ổ dịch bệnh dịch tả lợn châu phi? Nguyên nhân, sức kháng virus, triệu chứng, cách phòng, quy trình tiêu huỷ lợn bị bệnh dịch tả lợn châu phi.

3. Cách xác minh, chẩn đoán, xử lý ổ dịch cúm trên đàn gia cầm? Nguyên nhân, sức kháng virus, triệu chứng, cách phòng và điều trị bệnh cúm gia cầm.

4. Cách xác minh, chẩn đoán, xử lý ổ dịch dại trên đàn chó, mèo? Nguyên nhân, sức kháng virus, dấu hiệu chó, mèo mắc bệnh dại, cách phòng và xử lý ổ dịch dại trên chó, mèo và người.

Phần II . Danh mục vị trí Kỹ thuật lâm nghiệp, khuyến nông:

1. Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017

- Chương I: Điều 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9
- Chương III: Điều 14, 16, 22
- Chương IV: Điều 37 ,38, 39, 40, 43
- Chương VIII: 73, 74, 81, 82.

2. Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông

- Chương I: Từ điều 2 đến điều 5
- Chương II: Từ điều 6 đến điều 10
- Chương III: Điều 11, 23, 24, 25, 26
- Chương IV: Từ điều 27 đến điều 31
- Chương V: Điều 32
- Chương VI: Điều 36.

3. Luật trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19/11/2018

- Chương I: Từ điều 2 đến điều 9.
- Chương II: Điều 14, 18, 19, 20, 21, 22, 25 và từ điều 30 đến điều 35.
- Chương III: Điều 39, 40, 45, 54.
- Chương IV: Từ điều 55 đến điều 61; điều 65, 67, 68, 69, 70, 72, 73, 74.
- Chương VI: Điều 83.

4. Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14, ngày 19/11/2018.

- Chương I: Từ điều 3 đến điều 9; điều 12.
- Chương II: Điều 22, 25.
- Chương III: Điều 32, 33, 37, 40, 49, 50.
- Chương IV: Điều 56, 57, 59, 60.
- Chương VI: Điều 68.

5. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Chương I: Điều 1, 2, 3
 - Chương II: Từ điều 4 đến điều 6
 - Chương III: Từ điều 7 đến điều 12
 - Chương IV: từ điều 13 đến điều 15
 - Chương V: Từ điều 17 đến điều 19.
-